

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/HS-ST

Ngày: 16-05-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân:

Bà Cao Thị Cúc – Cán bộ hưu

Ông Đỗ Như Vũ – Cán bộ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký TAND thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1974; HKTT: khu Vân trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phú Lệnh và bà Trần Thị Làn; có chồng là: Nguyễn Văn Dữ và có 02 con: lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996; tiền sự: Không; có 02 tiền án: Bản án số 24/2009/HSST ngày 26/11/2009, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Thị T 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 14/6/2012, T đã chấp hành xong bản án; Bản án số 97/2013/HSST ngày 12/6/2013, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Thị T 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 29/08/2016, T

chưa chấp hành xong bản án; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 17/12/2017, tại nhà của Phạm Thị T ở khu Vân Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Công an bắt quả tang T thực hiện hành vi bán ma túy trái phép cho Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985, HKTT: khu Chu Mầu, phường Vân Dương. Vật chứng thu giữ:

- Thu tại túi áo khoác bên phải Th đang mặc 02 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng được bọc bằng giấy bạc màu trắng, bên ngoài cùng bọc bằng lớp nilông màu đen;

- Thu tại túi quần bên phải T đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ.

Công an đã niêm phong và trưng cầu cơ quan chuyên môn giám định chất bột màu trắng thu giữ của Th.

Tại bản kết luận giám định số 67/KLGĐMT- PC54 ngày 17/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói nhỏ có trọng lượng 0,0715 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Heroine.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị T và thu tại cán chổi 02 túi nilông màu trắng trong đó: 01 túi chứa 03 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng được bọc bằng giấy bạc màu trắng, ngoài cùng bọc bằng lớp nilông màu đen; 01 túi chứa 04 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng được bọc bằng giấy bạc màu trắng, ngoài cùng được bọc bằng lớp nilông màu đen. Công an đã niêm phong vật chứng và trưng cầu cơ quan chuyên môn giám định.

Tại bản kết luận giám định số 68A/KLGĐMT- PC54 ngày 17/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 07 (bảy) gói nhỏ gửi giám định có trọng lượng 0,3926 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Heroine.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận nguồn gốc số ma túy bị Công an thu giữ là do T mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ngã 6 phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh vào sáng ngày 17/12/2018 và mua hết 500.000đ. T đem số ma túy mua được về nhà và cất vào cán chổi để ở góc sân, mục đích bán cho ai có nhu cầu mua. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày thì có Nguyễn Văn Th đến nhà gặp T và hỏi mua 200.000đ ma túy, T đồng ý. Khi T và Th vừa thực hiện xong hành vi mua bán ma túy thì bị công an phát hiện, bắt giữ.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 52/CT-VKSTP ngày 03/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Phạm Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như sau: sáng ngày 17/12/2017, T mua 500.000đ được 09 gói nhỏ ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã 6 phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh về để bán kiếm lời. T đem số ma túy mua được về nhà và cất vào cán chổi để ở góc sân. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày thì có Nguyễn Văn Th đến nhà gặp T và hỏi mua 200.000đ ma túy, T đồng ý và nhận 200.000đ của Th đút vào túi quần. Sau đó T vào lấy 02 gói nhỏ ma túy trong cán chổi đưa cho Th, Th nhận ma túy và đút vào túi áo, vừa lúc đó thì Công an đến kiểm tra, thu giữ 200.000đ và 02 gói ma túy.

Khi khám xét nơi ở của T Công an còn thu giữ 07 gói ma túy nhỏ mà T giấu trong cán chổi dựng ở góc sân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Phạm Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Phạm Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Phạm Thị T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung.
- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định; Tịch thu sung công 200.000đ.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào kết luận giám định và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 17/12/2017, tại nơi ở của Phạm Thị T ở khu Vân Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Thị T đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,0715 gam Heroine cho Nguyễn Văn Th và thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,3926 gam heroine nhằm mục đích bán kiếm lời. Phạm Thị T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đối với Phạm Thị T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp làm gia tăng tệ nạn ma túy, gián tiếp làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hiểu rõ được tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện do vậy cần xử lý kịp thời và nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Phạm Thị T là người có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án về tội phạm ma túy đến nay lại tiếp tục phạm tội, điều này chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo và cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục T trở thành công dân

có ích. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo là phù hợp. Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích để kiếm lời nhưng qua điều tra xác minh thấy bị cáo là đối tượng không có thu nhập, không có tài sản, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung của bản án số 97/2013/HSST ngày 12/06/2016 nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu huỷ. Số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông bán chất ma túy cho T, T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh ch- a điều tra làm rõ đ- ợc, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Còn đối với Nguyễn Văn Th là đối tượng mua ma túy của T để sử dụng do trọng lượng chất ma túy Th mua chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hiện nay Th không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt Phạm Thị T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/12/2017.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Vật chứng: - Tịch thu sung công quỹ 200.000đ.

- Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định tại các bản kết luận giám định số 67/KLGĐMT- PC54 và số 68A/KLGĐMT- PC54 cùng ngày 14/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS TP Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Thị Hà